Họ và tên: Nguyễn Xuân An

Mã Sinh Viên: 21002183

Lớp: K66 Kĩ Thuật Điện Tử Tin Học

Cấu hình và chạy SparkSQL truy vấn cơ sở dữ liệu với DOCKER

1. Docker Setup

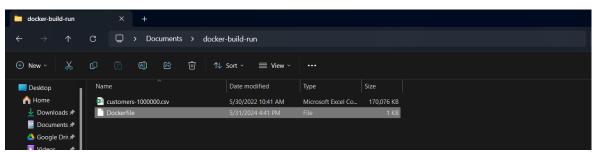
- -Thực hiện tải xuống Docker Desktop cho hệ máy Window
- -Tao môt thư muc có tên docker-build-run
- -Tạo một File với tên Dockerfile không có hậu tố
- -Sử dụng trình soạn thảo Notepad thêm vào File đó dòng sau:

#Lựa chọn images gốc cho container

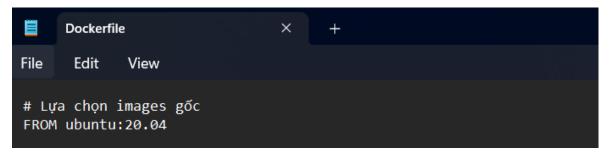
FROM ubuntu:20.04

COPY customers-1000000.csv /home/data.csv

- -Sau đó vào thư mục docker-build-run, chạy thư mục với cmd bằng cách chuột phải tại thư mục và chọn "**open in terminal**"
- -Tạo một images bằng lệnh: "docker build -t lab-final ."
- -Sau đó chạy images đó để chạy container bằng lệnh: "**docker run -it lab-final bash**" hoặc chạy trong giao diện của Docker Desktop và tương tác với container qua mục **Exec**



Ånh 1: Thư mục lưu trữ



Ånh 2: Cấu hình Dockerfile

Ảnh 3: Chạy với giao diện cmd

Ånh 4: Build images

```
PS C:\Users\nguye_ax\Documents\docker-build-run> docker run -it lab-final bash
root@77b4bc958f00:/# |
```

Ånh 5: Chạy và tương tác với container thông qua cmd

2. Spark Installation

-Để chạy Spark trên container vừa tạo ta cần cài đặt một số công cụ cần thiết cho việc sử dụng và chạy. Sử dụng **Dockerfile** tạo ở phần 1 và thêm vào các lệnh sau

RUN apt-get update

RUN apt-get -y install openjdk-8-jdk

RUN apt-get -y install python3

RUN apt-get -y install wget

RUN apt-get -y install tar

RUN apt-get -y install curl

RUN apt-get -y install python3-pip

RUN apt-get -y install net-tools

RUN apt-get -y install vim

RUN wget https://dlcdn.apache.org/spark/spark-3.5.1/spark-3.5.1-bin-hadoop3.tgz

RUN tar xvf spark-3.5.1-bin-hadoop3.tgz

RUN mv spark-3.5.1-bin-hadoop3 /opt/spark

RUN rm spark-3.5.1-bin-hadoop3.tgz

-Sau khi đã lựa chọn các công cụ cần thiết, giờ ta cần cấu hình đường dẫn chạy cho Spark vào trong Dockerfile

ENV SPARK_HOME=/opt/spark

ENV PATH=\$SPARK_HOME/bin:\$SPARK_HOME/sbin:\$PATH

- -Sau đó, **build** lại images với tên **lab-final1** và chạy container
- -Cuối cùng, nhập lệnh "spark-shell" để xác minh Spark đã chạy
- -Hiện tại, **Spark** đang chạy bằng ngôn ngữ Scala trên nền tảng OpenJDK 8. Quá trình khởi chạy đã thành công, giờ ta có thể sử dụng ngôn ngữ Scala để thực hiện các thao tác với dữ liệu

Anh 6: Xác minh Spark đã chạy

3. Database Setup

-Để truy cập vào container vừa mới build xong ta có thể sử dụng lệnh sau **docker exec -it <name_container> bash**. Quá trình này sẽ cho phép ta tương tác với **Container** thông qua giao diện **cmd.** Lúc này, ta sẽ thao tác và cài đặt thêm một số công cụ cho **Container** này

Learn more at https://docs.docker.com/go/debug-cli/ PS C:\Users\nguye_ax> docker exec -it 881862b7a8d3 bash root0881862b738d3:/#

- -Đầu tiên chạy lệnh apt-get install sqlite3 để tải về SQLite
- -Tiếp theo, ở **bước 1** chúng ta đã copy một file có tên customers-1000000.csv vào thư mục /home với tên /data.csv
- -Bây giờ tạo và chạy cơ sở dữ liệu bằng lệnh sau: **sqlite3** /home/sample.db
- -Giao diện dòng lệnh sẽ hiển thị đang tương tác với database, lúc này thực hiện 2 lệnh:

.mode csv

- .import /home/data.csv my_database
- -Quá trình này import file data.csv gồm 1 triệu dòng vào my_database
- -SELECT * FROM my_database;
- -Với câu truy vấn trên toàn bộ dữ liệu, dữ liệu cuối cùng chứa Index 1000000 đã phù hợp với nội dung yêu cầu

999986, D5DA9cf9BC389d8, Amy, Barnett, "Pruitt, Herrera and Jackson", "New Stephenchester", "Saint Pierre and Miquelon", 392.53
1.6256x239, 11—913—085—1831x06431, mcintyrejanice@randolph.com, 2020—12-12, http://www.howell-rasmussen.com/
999987, 1c8b26562Ac76-0B, Bob, Hall, Bridges—Copeland, "South Saraton", Kuwait, (413)815—7543, 001—007—503—7034x9859, neil62@chave
z-rush.com, 2020—08—19, http://beltran.info/
999988, Dba0E79580Ff18a, Nathaniel, Vargas, Berger—Tyler, "New Sandrachester", "Isle of Man", 001—984—079—2616, 001—447—773—3597
x872, luisbullock@chambers-ross, com, 2021—08—11, http://www.holder-montgomery.info/
999989, 0501d29C32cbC7c, Alejandro, Lloyd, "Pierce Inc", Shawburgh, "Western Sahara", +1—734—311—3623x961, 001—075—485—5461x443,
dmaddox@vang-dillon.com, 2022—04—15, https://carpenter-trujillo.com/
999999, Db03Be4E0eC58Fa, Latoya, Ingram, "Wolfe, Lewis and Wilkins", "North Carolinetown", "United States Minor Outlying Islan
ds", +1—173—402—3570x56177, 464.725, 5027x33781, gavinlyons@hayes.com, 2022—01—06, http://www.hubbard.com/
999991, AESDA9A1D8be296D, Samuel, Weeks, "Mcconnell and Sons", "Henryside, "Sierra Leone", 084—308—1121, +1—428—221—0397x0147, sava
gejacqueline@sandoval.com, 2020—02—22, http://wong.com/
999992, 561DC620eb44c6a, Drew, Kelley, Estrada-Nelson, Villarrealmouth, Georgia, 703—287—8298x88540, 803.430.9046x0217, feliciaea
ton@paul.org, 2020—04—06, http://www.barneard.com/
999993, f9cDFA428f458F3, Vincent, Newton, "Macdonald Group", Isabellaberg, Mauritania, (069)934—1961x6086, (869)808—0548, shawn03
@lloyd—owens.info, 2020—04—06, http://www.barnear.net/
999994, 28db47A178aea82, Tracey, Roy, "Gonzales and Sons", "New Alejandrohaven", Armenia, +1—933—821—0901x692, 597.145.4870x659,
xcollins@carpenter.biz, 2020—11—04, https://santana-yang.com/
999994, 28db47A178aea82, Tracey, Roy, "Gonzales and Sons", "New Alejandrohaven", Armenia, +1—933—821—0901x692, 597.145.4870x659,
xcollins@carpenter.biz, 2020—11—04, https://santana-yang.com/
999997, 1519683bc7c94F43Ab, Jacqueline, Wu, Maxwell

4. Dependencies

-Ở phần này chúng ta sẽ thêm 2 thành phần cần thiết đó là PySpark và JDBC cho sqlite để giúp kết nối và thực hiện truy vấn từ Spark đến cơ sở dữ liệu. Chạy 2 lệnh sau

pip install pyspark

wget https://repo1.maven.org/maven2/org/xerial/sqlite-jdbc/3.34.0/sqlite-jdbc-3.34.0.jar

5. Configuration

-Để Spark có thể kết nối đến cơ sở dữ liệu ta cần di chuyển thư viện JDBC vào thư mục jars của Spark, đây là thư mục giúp Spark tự động phát hiện và chạy các thư viện phụ trợ nếu cần thiết. Nhập lệnh

mv sqlite-jdbc-3.34.0.jar /opt/spark/jars

- -Sau khi di chuyển hoàn tất, ta có thể thử truy cập và tương tác với cơ sở dữ liệu bằng PySpark
- -Tại giao diện cmd, nhập "**pyspark**" để khởi chạy, lúc này một phiên làm việc của Spark thông qua giao diện dòng lệnh sẽ bắt đầu, nó cung cấp một môi trường tương tác với Spark bằng Python.

-Sau đó ta nhập lệnh sau

df=spark.read.format("jdbc").option("url",f"jdbc:sqlite:/home/sample.db).option("dbtable","my_database").load()

df.show(13)

-Dưới đây là thử nghiệm kết nối đến cơ sở dữ liệu sample.db, bảng my_database, hiển thị 13 dòng đầu tiên

```
City|
Website|
                                                                                                    llcox=foX| fontenest= | 1
2020-03-27|https://www.romer...|
adows Inc| Colontown|
2021-03-12| https://ford.com/|
olson Inc| East Evelyn|
2|b0d61acAc72A388| Ian| Browning|
64|+1-213-212-0464x0742|zschultz@blevins
                                                                                               Meadows Inc|
2021-03-12|
    1B27Ff7Fd418C89
               7Fd418C89| Taylor| Martinez|
689-6710x09859|monicacoffey@moo
                                                                                                                                                                       Marshall Islands
                                                                                                                                                                                                                   +1-455-87
                                             Andre| Mccall|
| parkerdiana@orr.net|
|lyssa| Mcneil|Arnold,
                                                                                                                                             New Luis
                                                                                                                                                                                                               (334)358-51
                                                                                                                                       //vaughan.biz/|
New Jay|Netherlands Antilles| +1-344-219-80
                                           Alyssa| Mcneil|Arnol
|janephillips@nich...|
Marisa| West|
                                                                                                       2020-07-09|http://www.hollan.
lard LLC|East Jacquelineberg|
                                   -4514| matthew73@rush.info|
Jaclyn| Branch|
                                                                                                                                                                                       Bulgaria|
                                                 clyn| Branch|
hrobbins@hodge.com|
illy| Stone|Decke
                                                                                                      2020-05-
                   558-2475x7...| hrobbins@nodge.com|
9e07AdEe| Billy| Stone|Decke
405.634.9674|kmcneil@hendrix-c...|
                                                                                                                                                                                                               (569)288-11
```

6. Running Queries

- -Đầu tiên, để có thể thực hiện các thao tác với cơ sở dữ liệu thông qua các file nội dung, ta cần cấu hình cho session của mỗi file. Tạo một file có tên get_session_data để chạy session và khởi động trình truy vấn SQL
 - -Nhập lệnh "vi get_session_data.py" rồi điền vào các nội dung sau

- -Hàm **get_session**() cho phép khởi tạo các thiết lập và tài nguyên cần thiết cho việc thao tác với Spark
- -Hàm **SQL_Queries**() cho phép ta khởi tạo một trình truy vấn SQL với cơ sở dữ liệu được chọn dưới dạng tạm thời và sẽ không làm ảnh hưởng đến cơ sở dữ liệu thực của bạn

6.1. Truy vấn cơ sở dữ liệu

- -Sau khi đã tạo file cấu hình xong, giờ ta sẽ tạo một file để chạy truy vấn đồng thời kiểm tra thời gian chạy của nó.
- -Tạo 2 file tên **exam1.py** và **exam2.py** truy vấn cơ sở dữ liệu và điền vào nội dung sau. Hàm đo thời gian sẽ chỉ tính trong phạm vi câu truy vấn. Sự khác biệt 2 file là điều kiện **WHERE Index < 10** để xem sự ảnh hưởng của **WHERE** sẽ thế nào đến truy vấn

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark, "/home/sample.db", "my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql("select * from my_database where Index < 10")

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)
~</pre>
```

Ånh 1: nội dung exam1.py

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark,"/home/sample.db","my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql("select * from my_database")

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)
```

Ånh 2: Nội dung exam2.py

-Kết quả với điều kiện **WHERE**, **exam1** mất khoảng **0.13s** để thực hiện trong khi **exam2.py** không có **WHERE** chỉ mất khoảng **0.08s**

thoi gian chay: 0.08140499229431152 root@881862b7a863:/home# python3 examl.py Setting default log level to "MARN". To adjust logging level use sc.settoglevel(newLevel 24/06/02 13:13:89 WARN NativeCodeLoader: Unable to	load native-hadoop	library for you	r platform using b		
Index Customer Id First Name Last Name Email Subscription Date Website	Company	City	Country		
1 138fB5315da5fE9 Jeanne Ferrell ds@walter 2020-03-27 https://www.romer	Wilcox-Fox	Tonichester	British Virgin Is	001-995-820-0140x	(757)324-8634 aaronwoo
2 b0d61acAc72A388 Ian Browning @blevins 2021-03-12 https://ford.com/	Meadows Inc	Colontown	El Salvador	218-383-6764	+1-213-212-0464x0742 zschultz
	Nicholson Inc	East Evelyn	Marshall Islands	+1-455-875-7024	(783)689-6710x09859 monicaco
4 eff8bbcED3eacD8 Andre Mccall iana@orr.net 2020-05-29 http://vaughan.biz/	Cooper Ltd	New Luis	Colombia	(334)358-5162x861	016-422-2338 parkerd
5 73ee6AaCAcea39C Alyssa Mcneil Arnold, lips@nich 2020-11-10 http://ibarra-adk	Neal and	New Jay	Netherlands Antilles	+1-344-219-8095x764	001-178-547-0380x janephil
6 e4A1fb3fA732CED Marisa West 730rush.info 2020-07-09 http://www.hollan	Stanley PLC	Dalemouth	Morocco	+1-211-391-0983x663	701-169-4514 matthew
7 dC9dbfa601b71b5 Jaclyn Branch ns@hodge.com 2020-05-07 https://patrick-w	Ballard LLC East	Jacquelineberg	Bulgaria	3552675231	+1-769-658-2475x7 hrobbi
8 38ce8fA0e07AdEe Billy Stone Decker,	Frederick	Tammieburgh	Cayman Islands	109.506.0401x9595	405.634.9674 kmcneil@
9 134e7E02Ccb2614 Cristian Waters a26@rios.com 2020-03-06 https://www.clark	Bright LLC	Shaneville	Uruguay		
++++++				·	
thoi gian chay: 0.12842392921447754 root@881862b7a8d3:/home#					

Ånh 3: Kết quả truy vấn exam1.py

Ånh 4: Kết quả truy vấn exam2.py

-Thử nghiệm với một vài truy vấn khác, tại file **exam3.py** dưới đây, tôi thử nghiệm quá trình truy vấn với việc chỉ chọn 4 cột dữ liệu Index, Customer Id, First Name, Last Name và vẫn với điều kiện Index < 10. Kết quả cho thấy, thời gian chạy chỉ hết khoảng **0.13s**

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark,"/home/sample.db","my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql("select Index, `Customer Id`, `First Name', `Last Name' from my_database where Index < 10")

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)</pre>
```

Ánh 5: Nội dung exam3.py

Ånh 6: Kết quả truy vấn exam3.py

-Thử với một truy vấn liên quan đến **GROUP BY**, tôi truy vấn đếm số lượng người đến từ các quốc gia khác nhau từ cơ sở dữ liệu file **exam4.py** và **exam5.py** với sự khác biệt nằm ở **WHERE Index** < **1000000**

```
from get_session_data import *
import time
spark = get_session()

SQL_Queries(spark,"/home/sample.db","my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql("select count(`Customer Id`), `Country` from my_database group by `Country`")

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)
```

Ånh 7: Nội dung exam4.py

Ånh 8: Kết quả truy vấn exam4.py

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark, "/home/sample.db", "my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql("select count(`Customer Id`), `Country` from my_database where Index < 1888$88 group by `Country`")

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:", time_end - time_start)

""</pre>
```

Ånh 9: Nội dung exam5.py

```
root8831861b7a6d3:/homes python3 exam5.py
Setting default on level to "MARN"
To adjust logging level use sc.setLoglevel(newLevel). For SparkR, use setLogLevel(newLevel).
24/86/82 13:21:45 WARN NativeCodeLoader: Unable to load native-hadoop library for your platform... using builtin-java classes where applicable count count classes where applicable count classes in the count classes where applicable classes are classes and classes and classes are classes and c
```

Ånh 10: Kết quả truy vấn exam5.py

6.2. CRUD

-Tạo bảng chứa dữ liệu tạm thời với PySpark, chúng ta sử dụng cấu trúc lệnh như sau, kết quả thu được sẽ là

Ånh 11: Tạo dữ liệu

Ånh 12: Kết quả crud_create.py

-Đây là một bảng dữ liệu tạm thời, bây giờ để có thể lưu trữ bảng dữ liệu này trong cơ sở dữ liệu, ta cần thực hiện một số thao tác, thêm đoạn mã sau vào file code hiện tại. Thực hiện chạy file và kiểm tra bảng đã được tạo trong cơ sở dữ liệu **sample.db** chưa

Ånh 13: Nội dung crud_create.py

-Nhập lênh **.tables** để hiển thị các bảng dữ liệu hiện có. Ta thấy được, bảng **example_table** đã được tạo trong **sample.db**, sử dụng lệnh **PRAGMA** để kiểm tra thông tin về đặc tính của các cột dữ liệu

```
root@881862b7a8d3:/home# vi crud_create.py
root@881862b7a8d3:/home# sqlite3 /home/sample.db
SQLite version 3.31.1 2020-01-27 19:55:54
Enter ".help" for usage hints.
sqlite> .tables
example_table my_database
sqlite> PRAGMA table_info(ex
                                                EXCLUSIVE
EXCEPT
                        EXCLUDE
                                                                        EXISTS
                                                                                                 EXPLAIN
                                                                                                                         example_table
sqlite> PRAGMA table_info(ex
EXCEPT
                                                EXCLUSIVE
                       EXCLUDE
                                                                        FXTSTS
                                                                                                 FXPI ATN
                                                                                                                         example_table
sqlite> PRAGMA table_info(example_table)
0|ID|INTEGER|0||1
1|NAME|VARCHAR(10)|1||0
2|MA DINH DANH|VARCHAR(10)|1||0
sqlite> SELECT * FROM example_table;
1|Nguyen Xuan An|abc123a
2|Nguyen Bao Ngoc|@123dc5
3|Le Viet Hung|$1578@2
 sqlite>
```

Ånh 14: Kiểm tra bảng đã được tạo

-Ta thử đọc dữ liệu từ bảng vừa tạo

Anh 15: Nội dung crud_read.py

Ånh 16: Kết quả crud_read.py

-Bây giờ, ta thử thay đổi dữ liệu trong bảng, có thể thấy **`MA DINH DANH`** của **ID** = **1** đã được thay đổi

```
from pyspark.sql import SparkSession
import sqlite3
from get_session_data import *

spark = get_session()
SQL_Queries(spark, "sample.db", "example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
result.show()

con = sqlite3.conhect("sample.db")
cur = con.cursor()

cur.execute("""UPDATE example_table SET `MA DINH DANH` = 'abc123a' WHERE ID = 1""")
con.close()
SQL_Queries(spark, "sample.db", "example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
result.show()
```

Ånh 17: Nôi dung crud update.py

Ånh 18: Kết quả crud_update.py

-Cuối cùng, ta thử nghiệm xóa hàng ID = 2 trong bảng

```
from pyspark.sql import SparkSession
import sqlite3
from get_session.dta import *

spark = get_session()
SQL_Queries(spark, "sample.db", "example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
cun = sqlite3.connect("sample.db")
cur = con.cursor()

cur.execute("""DELETE FROW example_table WHERE ID = 2""")
con.commit()
con.close()
SQL_Queries(spark, "sample.db", "example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
result = spark.sql("select * from example_table")
```

Ånh 19: Nội dung crud_delete.py

Ånh 20: Kết quả crud_delete.py

6.3. Kiểm tra hiệu suất của WHERE với một số câu truy vấn

-Trong nội dung file **exam6.py** dưới đây ta cho đếm số "**Customer Id**" theo "**Country**" với các điều kiện "**First Name**" có kết thúc bằng kí tự 'a' và "**Last Name**" có kết thúc bằng kí tự 'b'. Cùng với đó, ta tạo một file **exam7.py** có nội dung gần tương tự khi thêm một điều kiện **WHERE** nữa là **Index** phải chia hết cho **2**. Tốc độ truy vấn của 2 file lần lượt là **0.173s** và **0.241s.** Điều này cho thấy điều kiện liên quan đến tính toán ảnh hưởng khá lớn tới hiệu suất truy vấn khi tốc độ truy vấn tăng tới **39%**

Ånh 21: Nội dung exam6.py

Ånh 22: Kết quả exam6.py

Ánh 23: Nội dung exam7.py

Ånh 24: Kết quả exam7.py

-Tiếp theo, ta kết hợp với một số điều kiện khác như **HAVING** và **ORDER BY** trong 2 file **exam8.py**, **exam9.py** thử so sánh tốc độ truy vấn với một số điều kiện khác biệt, cụ thể ta xây dựng điều kiện **WHERE** của 2 file có chút thay đổi, **exam8.py** sẽ dùng điều kiện liên quan đến kí tự, còn **exam9.py** sẽ dùng điều kiện liên quan đến tính toán

Ånh 25: Nội dung exam8.py

```
asses where applicable
Number_Person
                              Country
           143 l
                                Congo
           132
                                Korea
             95 l
                       Faroe Islands
            88 Sao Tome and Prin...
            88 l
                                 0man
            86
                                Chile
            86
                    French Polynesia
            85
                               Rwanda
             85 l
                                Benin
                    Christmas Island
             85
             85 I
                                 Guam
             85
                            Australia
             84
                             Botswana
             83
                              Reunion
             83
                              Nigeria
            83 Svalbard & Jan Ma...
            83 l
                            Greenland
            83 l
                           Costa Rica
             82
                             Kiribati
             82 l
                             Slovenia
only showing top 20 rows
thoi gian chay: 0.20789504051208496
root@881862b7a8d3:/home#
```

Ånh 26: Kết quả exam8.py

-Nội dung của file **exam8.py** sẽ sử dụng các điều kiện **having count(`Customer Id)** > **50 order by desc** sắp xếp các giá trị từ lớn đến bé. Còn file **exam9.py** sẽ thay thế điều kiện **where `Last Name` like 'B%'** bằng điều kiện **Index % 2** = **0.** Có thể thấy, khi sử dụng điều kiện liên quan đến tính toán, tốc độ truy vấn tang đáng kể. Với thời gian **0.207s** của **exam8.py** và **0.234s** của **exam9.**py, tốc độ truy vấn tăng khoảng **18%**

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark, "/home/sample.db", "my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql(
    """select count(`Customer Id') as Number_Person, `Country`
    from my_database
    where `First Name` like '%A' and Index % 2 = 0
    group by `Country`
    having count(`Customer Id') > 50
    order by Number_Person desc
    """)

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)
    """
```

Ånh 27: Nội dung exam9.py

```
24/06/07 19:42:29 WARN NativeCodeLoader: Unable to load native-hadoop libr
asses where applicable
|Number_Person|
                            Country
           711
                              Congo
           702
                               Korea
           411
                            Vanuatu
           410
                             Iceland
           408
                              Zambia
           407
                              Qatar
           405 Saint Pierre and ...
           404
                             France
           402 Lao People's Demo...
           398
                      Faroe Islands
           395
                            Grenada
           394 İ
                            Namibia
           394
                             Guyana
           392 United States Vir...
           392
                          Greenland
                           Kiribati
           391
           391
                           Zimbabwe
           390 Cocos (Keeling) I...
           390 l
                          Sri Lanka
           389
                            Armenia
only showing top 20 rows
thoi gian chay: 0.23412799835205078
root@881862b7a8d3:/home#
```

Ånh 28: Kết quả exam9.py

-Nội dung 2 file **exam10.py** và **exam11.py** được thay đổi để xem nếu một vài điều kiện khác thay đổi, có ảnh hưởng nhiều đến hiệu suất truy vấn khi cùng một điều kiện **WHERE** không. Ở đây, ta lần lượt sử dụng điều kiện **HAVING** đếm số lượng người phù hợp >50 và >40. Khi chạy thử cho thấy kết quả truy vấn trả về lần lượt là **0.273s** và **0.283s**. Sự khác biệt này là không đáng kể, chỉ khoảng **3%**

Ánh 29: Nội dung exam 10.py

Ånh 10: Kết quả exam10.py

```
from get_session_data import *
import time

spark = get_session()

SQL_Queries(spark, "/home/sample.db", "my_database")

time_start = time.time()

result = spark.sql(
    """select sum('Index') as result, 'Country'
    from my_database
    where 'First Name' like '%A' and 'Last Name' like 'B%' and Index % 2 = 0
    group by 'Country'
    having count('Customer Id') > up
    order by result desc
    """)

time_end = time.time()

result.show()

print("thoi gian chay:",time_end - time_start)
    """
```

Ånh 11: Nội dung exam11.py

```
asses where applicable
      result|
                          Country
4.2469534E7
                            Congo
3.1079694E7
                            Korea
2.7503606E7
                            Niger
2.6751912E7
                 French Polynesia
2.5911066E7
                           Turkey
2.5751492E7
                    Faroe Islands
2.5471324E7
                    Guinea-Bissau
 2.516415E7
                            China
 2.465517E7
                       Mozambique
2.4346786E7
                        Singapore
                        Greenland
2.4260788E7
2.4255108E7
                         Kiribati|
 2.388116E7
                          Vanuatu
2.3579772E7
                             Guam
 2.348073E7
                          Comoros
2.3412696E7|Svalbard & Jan Ma...
2.3314956E7
                             Togo
2.3184804E7
                             Iraq
2.3069556E7
                       Martinique
2.2991596E7
                         Ethiopia
only showing top 20 rows
thoi gian chay: 0.2834932804107666
root@881862b7a8d3:/home# vi exam11.py
root@881862b7a8d3:/home#
```

Ånh 12: Kết quả exam11.py

6.4. Kết luận

- -Càng nhiều điều kiện trong **WHERE** thì càng làm ảnh hưởng tới tốc đô truy vấn dữ liệu.
- -Các điều kiện trong **WHERE** có liên quan đến tính toán thường có ảnh hưởng lớn tới tốc độ truy vấn.
- -Việc **SELECT** cũng làm ảnh hưởng tới tốc độ truy vấn khi có **WHERE**, vậy nên cần lựa chọn các dữ liệu cần thiết để truy vấn.
- -Các điều kiện tính toán như **COUNT, SUM** với **GROUP BY** cũng gây ra ảnh hưởng khi khi truy vấn với **WHERE**, ta thấy khi dùng **SUM**, tốc độ truy vấn tăng đáng kể.
- -Điều kiện **HAVING, ORDER BY** hoạt động ảnh hưởng khá nhỏ tới hiệu suất khi sử dụng **WHERE**